

Trần Văn Ng, sinh năm 1994, ở Thôn Th, xã Đ, huyện Y đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 05 gói giấy màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa đựng chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu hồng đỏ nghi là chất ma túy(được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TTKS”); 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ-đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, BKS: 99Y1-9490.

Ngày 11/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định tới Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định toàn bộ chất nghi là ma túy thu giữ của Trần Văn Ng trong quá trình bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 13/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “TTKS” đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy màu trắng đều là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng 0,160 gam.

- Chất cục bột màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói giấy bạc là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,023 gam”

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Ng khai nhận:

Do nghiện ma túy và được một số người nghiện cho biết tại khu vực xã Đ có người bán ma túy, nên khoảng 10 giờ ngày 11/01/2020, Ng điều khiển xe mô tô BKS 99Y1-9490, là xe của chị dâu là Nguyễn Thị Huyền Ng, sinh năm 1991 ở Thôn Th, xã Đ, huyện Y đến xã Đ, Yên Dũng để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi Ng điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần cánh đồng thuộc xã Đ, huyện Y thì gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở bờ đường, biết người đàn ông đó bán ma túy, Ng đỗ xe hỏi thì người đàn ông đó tự xưng tên là Th và có ma túy bán. Ng đưa cho Th 500.000 đồng bảo bán cho Ng 450.000 đồng ma túy heroine và 50.000 đồng ma túy tổng hợp, Th đồng ý cầm tiền sau đó đưa lại cho Ng 05 gói giấy màu trắng trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy heroine và 01 gói giấy bạc trong đựng chất cục bột màu hồng đỏ là ma túy tổng hợp. Ng cầm 06 gói ma túy ở tay trái sau đó điều khiển xe mô tô về nhà, khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Tr, xã Đ, huyện Y thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. Ng tự nguyện giao nộp toàn bộ số ma túy vừa mua được cho Cơ quan công an.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ng, do Ng khai người đó tên là Th, Ng không biết tuổi, địa chỉ và cũng không biết đôi tượng đó khai tên thật không, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 99Y1-9490, qua xác minh, điều tra là xe của chị Nguyễn Thị Huyền Ng, sinh năm 1991 ở Thôn Th, xã Đ, huyện Y là chị dâu của Ng để ở nhà đi làm, việc Ng tự lấy xe đi tìm mua ma túy chị Ng không biết. Ngày 21/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Ng.

Tang vật của vụ án gồm: 01 phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “TTKS” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của Giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Đ; 01 điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng được chuyển đến kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 10/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Trần Văn Ng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ng từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì thư đã được dán kín, niêm phong chất ma túy mặt trước đề ký hiệu “TTKS” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của Giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Đ.

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Ng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Huyền Ng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 xét xử vắng mặt chị Ng.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 11/01/2020, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn Tr, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, tổ tuần tra kiểm soát Công an xã Đ bắt quả tang Trần Văn Ng có hành vi tàng trữ trái phép 0,160 gam ma túy Heroin và 0,023 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng dần.

Do đó cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, nội dung bản cáo trạng số 12/KSĐT ngày 10/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Ng có khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết, người đó tự xưng tên là Th, Ng không biết tuổi, địa chỉ và cũng không biết đối tượng đó khai tên thật không, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 99Y1-9490 là xe của chị Nguyễn Thị Huyền Ng, sinh năm 1991 ở Thôn Th, xã Đ, huyện Y là chị dâu Ng để ở nhà đi làm, việc Ng tự lấy xe đi tìm mua ma túy chị Ng không biết, không liên quan. Ngày 21/01/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Ng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi vi phạm. Việc sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây tổn thất về kinh tế cho gia đình, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội. Do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 11/2017/HSST, ngày 23/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2019, chưa được xóa án tích mà nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo là tái phạm, nhận thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư đã được dán kín, niêm phong chất ma túy mặt trước đề ký hiệu “TTKS” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của Giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Đ. vật chứng thuộc loại do nhà nước quản lý và cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Văn Ng **01** năm **06** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 11-01-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Văn Ng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được dán kín, niêm phong chất ma túy mặt trước đề ký hiệu “TTKS” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của Giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an xã Đ.

Trả lại bị cáo Trần Văn Ng 01 (một) điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh